

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 của Bộ Tài chính)

PHẦN A- LÝ THUYẾT CHUNG:

A-Tài khoản sử dụng (Chỉ hướng dẫn các tài khoản thường xuyên sử dụng và có sự thay đổi nguyên lý hạch toán so với chế độ kế toán chung)

-Nguyên lý cơ bản : Về hệ thống tài khoản và mẫu biểu sổ sách kế toán giống chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp theo Thông tư 107/2019.

Về cơ bản hạch toán giống kế toán doanh nghiệp.

1-Các tài khoản thanh toán :TK 131- Thanh toán với người mua ; TK 138 - Phải thu khác;Tài khoản 141- Thanh toán tạm ứng cá nhân trong đơn vị; TK 331- Phải trả cho người bán (Phải trả nhà thầu XD,Phải trả người bán khác)

(Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của đơn vị cho người bán vật liệu, công cụ, dụng cụ, người nhận thầu đầu tư XD, xây lắp, thiết bị, người cung cấp dịch vụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết),TK 338 – Các khoản phải trả khác.

2- Các tài khoản liên quan đến hạch toán Chi phí đầu tư XD.

a- Dùng hạch toán XD nội bộ- Xây dựng trụ sở :

TK-241-Xây dựng cơ bản dở dang (Đơn vị có phát sinh xdcb, mua sắm TSCĐ dùng cho nội bộ đơn vị- Tài khoản nguồn đi kèm là tài khoản 366 , tài khoản tạm ứng là 337 , hạch toán giống TT 107 dùng cho đơn vị HCSN)

B-Tài khoản 243-xây dựng cơ bản dự án, công trình

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí đầu tư xây dựng cơ bản và tình hình quyết toán vốn đầu tư ở các Ban quản lý dự án đầu tư được giao nhiệm vụ thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng.

Tài khoản 243- Xây dựng cơ bản dự án, công trình, có 2 tài khoản cấp 2

- **Tài khoản 2431- Chi phí XD dự án, công trình dở dang**: Phản ánh chi phí đầu tư XD và tình hình quyết toán chi phí đầu tư XD ở các Ban quản lý dự án đầu tư được giao nhiệm vụ thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng.

Tài khoản này có 2 TK cấp 3:

+ **Tài khoản 24311-** Chi phí XD dự án, công trình: Phản ánh chi phí đầu tư XD và tình hình quyết toán chi phí đầu tư XD (Đang thi công)

+ **Tài khoản 24312-** Chi phí BQLDA: Phản ánh chi phí hoạt động quản lý dự án, công trình phần do chủ đầu tư được trích để lại sử dụng cho BQLDA theo quy định.

- **Tài khoản 2432- Dự án, công trình, hạng mục công trình hoàn thành đưa vào sử dụng chưa được phê duyệt**: Phản ánh giá trị dự án, công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng chưa được phê duyệt quyết toán. Tài khoản này được mở theo từng dự án, công trình, hạng mục công trình và theo dõi chi tiết theo nội dung chi phí đầu tư xây dựng.

Nguyên tắc hạch toán tài khoản này được lấy toàn bộ chi phí phát sinh từ khởi công cho đến

***Khi phát sinh chi phí :**

Nợ TK 243- XD dự án, công trình (24311) (Chi phí có thuế GTGT)

Có TK 331- Phải trả cho người bán (Tổng giá thanh toán).

***Khi Trả nợ Ghi :**

Nợ TK 331 – Thanh toán người bán, người nhận thầu

Có TK 343- Nguồn kinh phí đầu tư XD dự án, công trình.

b.1- Nhận được kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản dự án, công trình NSNN cấp bằng Lệnh chi tiền, hoặc nhận về tài khoản tiền gửi của Ban quản lý dự án, ghi:

Nợ TK 112- Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

Có TK 343- Nguồn kinh phí đầu tư XDCB dự án, công trình.

Trường hợp cấp bằng Lệnh chi tiền, đồng thời ghi:

Nợ TK 012- Lệnh chi tiền thực chi (nếu là LCT thực chi), hoặc

Nợ TK 013- Lệnh chi tiền tạm ứng (nếu là LCT tạm ứng)

b.2- Rút dự toán ngân sách giao cho dự án, công trình để ứng trước hoặc thanh toán cho người bán, nhà thầu xây lắp, thiết bị, tư vấn..., ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 343- Nguồn kinh phí đầu tư XDCB dự án, công trình.

b.3- Khi rút dự toán ngân sách giao cho dự án, công trình để thanh toán trực tiếp cho nhà thầu, ghi:

Nợ TK 243- XDCB dự án, công trình

Có TK 343- Nguồn kinh phí đầu tư XDCB dự án, công trình.

b.4- Nhận được kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng bằng tiền mặt hoặc tiền gửi, ghi:

Nợ các TK 111, 112

Có TK 343- Nguồn kinh phí đầu tư XDCB dự án, công trình.

b.5- Khi xác định chi phí các chủ đầu tư được trích để lại dùng cho các hoạt động của BQLDA, ghi:

Nợ TK 243- XDCB dự án, công trình (24312)

Có TK 343- Nguồn kinh phí đầu tư XDCB dự án, công trình.

- Khi chuyển từ TK dự toán sang TK tiền gửi của BQLDA, ghi:

Nợ TK 112- Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

Có TK 337- Tạm thu (3378).

Đồng thời, ghi: Có TK 009- Dự toán chi đầu tư XDCB.

Đồng thời, ghi: Nợ TK 018- Thu hoạt động khác được để lại.

b.6- Khi công trình, hạng mục công trình hoàn thành tạm bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào hồ sơ tạm bàn giao, ghi:

Nợ TK 243- XDCB dự án, công trình (2432)

Có TK 243- XDCB dự án, công trình (2431)

b.7- Khi quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, kế toán Ban quản lý dự án đầu tư:

- Nếu TSCĐ hình thành qua đầu tư hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, ghi:

Nợ TK 343 (Phần chi phí đầu tư xây dựng được phê duyệt quyết toán kể cả chi phí được duyệt bỏ (nếu có))

Có TK 243- XDCB dự án, công trình (24311)

3.2- Kế toán chi phí đầu tư XDCB trích để lại BQLDA: (Chú ý)

a) Khi xác định chi phí các chủ đầu tư được trích để lại dùng cho các hoạt động của BQLDA, ghi: (Chú ý khác so với trước đây)

Nợ TK 243- XDCB dự án, công trình (24312)

Có TK 343- Nguồn kinh phí đầu tư XDCB dự án, công trình.

b) Khi chuyển từ TK dự toán sang TK tiền gửi của BQLDA, ghi:

Nợ TK 112- Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

Có TK 337- Tạm thu (3378).

c)- Khi chi từ khoản Trích

Nợ : 611

Có : 111, 112

Phần mềm sẽ kết chuyển

Nợ 3378

Có 5118

5- Các tài khoản phản ánh chi phí hoạt động tại đơn vị:

- Tài Khoản 5111 – Ngân sách nhà nước cấp

- Tài khoản 5118- Thu khác: Phản ánh số thu được trích để lại BQLDA theo dự án, công trình. (Tài khoản này được kết chuyển từ 3378/5118) phần mềm tự kết chuyển.

- Tài khoản 6111 – Chi phí hoạt động quản lý phát sinh tại đơn vị.

- **Tài khoản 642 – Chi Phí hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ**

6 - Hạch toán chi đầu tư , chi thường xuyên bằng Lệnh chi tiền.

- Khi nhận kinh phí bằng tiền gửi :

Nợ 1121/3371

-Khi chi Nợ 611/111,112

7- Về hạch toán tài sản cố định mua sắm bằng nguồn đơn vị, ngân sách cấp dùng cho nội bộ đơn vị.

- Khi mua TSCĐ, ghi:

Nợ các TK 211, 213

Có TK 112- Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc.

Đồng thời, ghi:

Nợ TK 337-Tạm thu (3378)

Có TK 366- Các khoản nhận trước chưa ghi thu (36611).

- Khi tính hao mòn (khấu hao) TSCĐ, ghi:

Nợ TK 611- Chi phí hoạt động

Có TK 214- Khấu hao và hao mòn lũy kế TSCĐ.

Đồng thời, ghi:

Nợ TK 366- Các khoản nhận trước chưa ghi thu (36611)

Có TK 511 - Thu hoạt động (5118).

Phần hao mòn tài sản cố định nếu nhập vào phần mềm máy tự tính và hạch toán.

Chú ý : Không hạch toán vào chi phí phần mua sắm tài sản cố định

8- Các Tài khoản còn lại xem tài liệu (Chú ý không hạch toán vào TK 642 chi phí quản lý dự án- Các khoản thu nhập khác hạch toán TK 711, chi phí khác TK 811). Nguyên lý TK loại 5-9 không có số dư.

10- Hạch toán tạm ứng thanh toán Đầu tư XDCB cho nhà thầu (Không tính phần kinh phí XDCB nội bộ trụ sở văn phòng bằng kinh phí chi thường xuyên của đơn vị)

Thông tư 79/2019 Không có Tài khoản tạm ứng ngân sách và thành toán cho nhà thầu (Tài khoản trong bảng):

- Rút dự toán ngân sách giao cho dự án, công trình để ứng trước hoặc thanh toán cho người bán, nhà thầu xây lắp, thiết bị, tư vấn..., ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

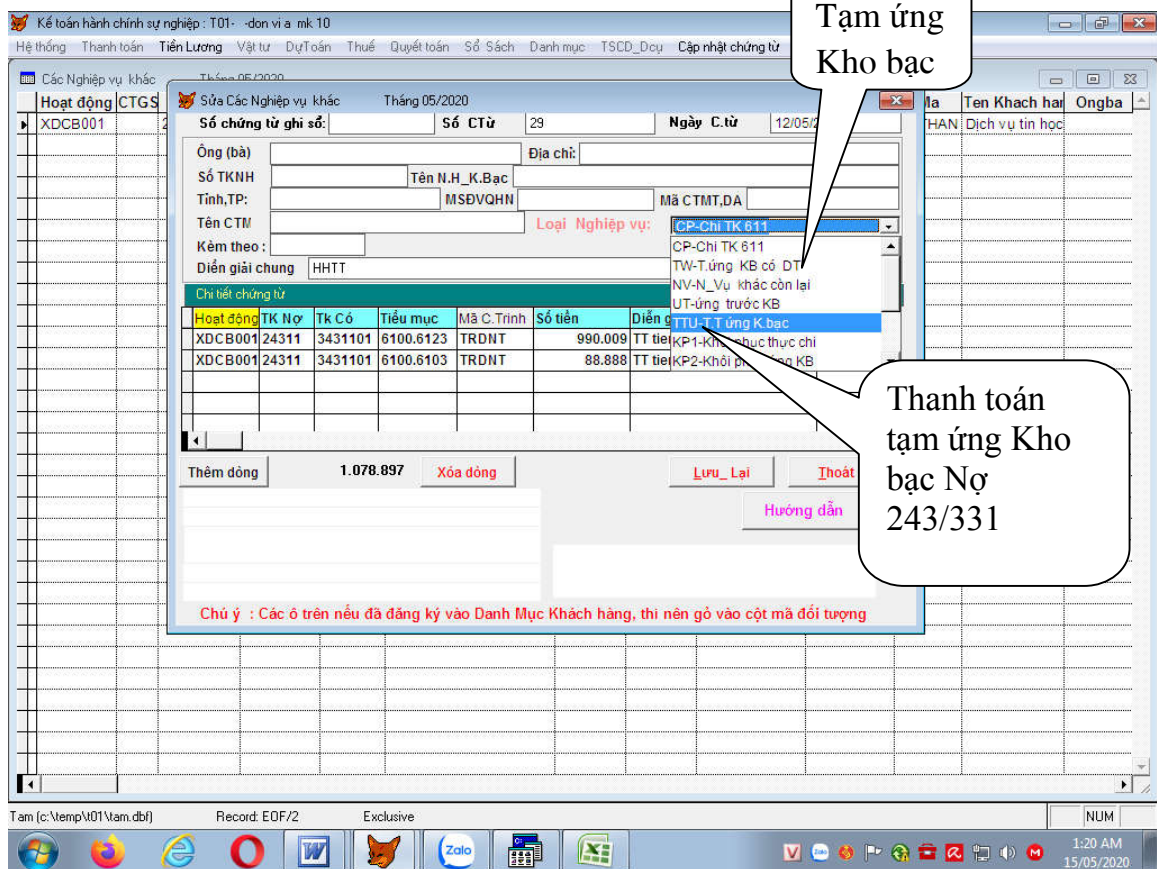
Có TK 343- Nguồn kinh phí đầu tư XDCB dự án, công trình.

- Khi thanh toán tạm ứng cho nhà thầu ghi: (Chứng từ đã được Kho bạc chấp nhận)

Nợ TK 243- XDCB dự án, công trình

Có TK 331- - Phải trả cho người bán

- Khi sử sử phần mềm bạn nhớ bấm list chọn loại nghiệp vụ



Vì vậy tài khoản 331 : được coi là tài khoản tạm ứng và thanh toán với KBNN.

PHẦN THỰC HÀNH

A- HƯỚNG DẪN CHUNG

Khởi động chương trình với Mật khẩu 10

1-CÁC PHÍM CÓ THỂ SỬ DỤNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH:

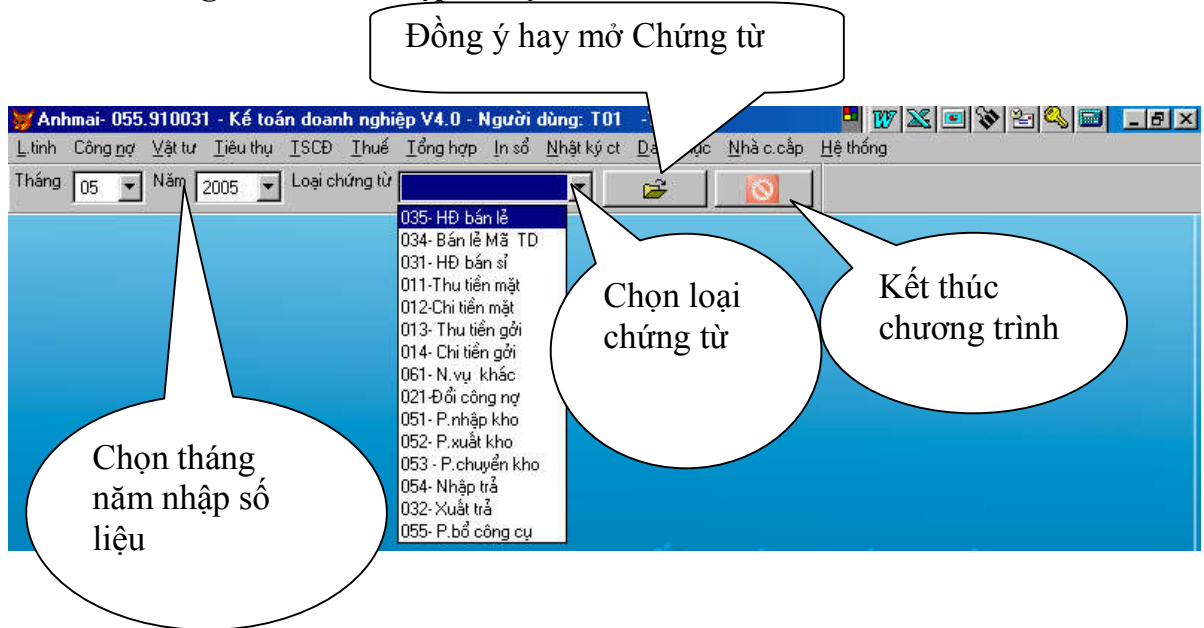
-Phím ? Trên bàn phím để hiện các thông tin ô chọn nếu bạn không nhớ gõ ? nhấn enter để tìm

Ví dụ : chọn mục ,tài khoản ,khách hàng ...Phím ? được dùng trong ô chọn mã và tên .

-Chọn mã : Khách hàng, Tài khoản, công trình, hạng mục gõ theo ký tự từ trái sang phải ,nhớ bao nhiêu gõ bấy nhiêu và nhấn phím ENTER

Bạn thoát theo trình tự theo hướng dẫn trong chương trình, Bạn thao tác không quen trước hết bạn nhấn Phím ESC góc trái bàn phím để thoát khỏi các công việc nhập liệu, in ấn

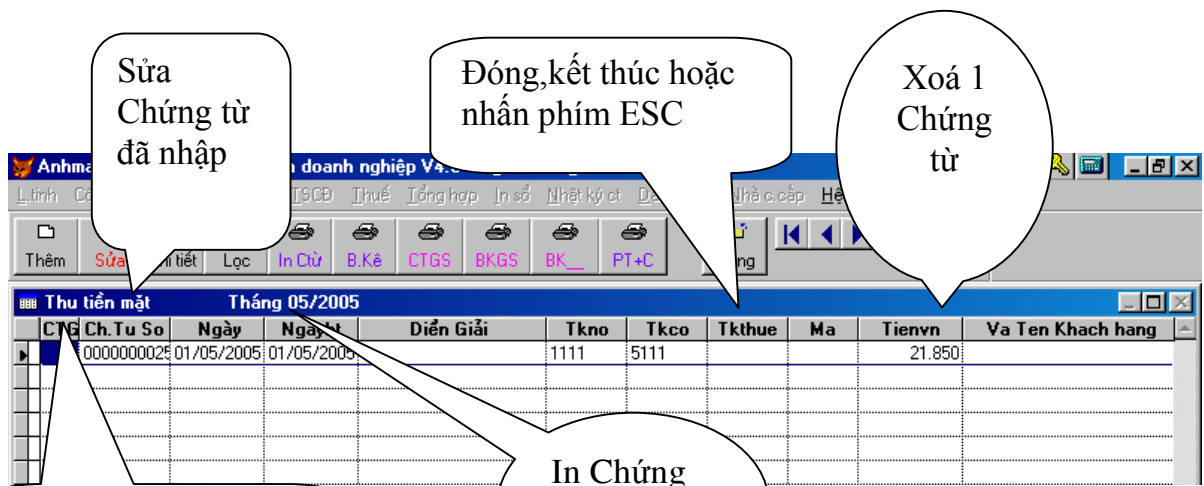
2-Hướng dẫn cách nhập số liệu



Giải thích

Mã CT	Tên chứng từ	Nội dung
011	Phiếu thu tiền mặt	Hạch toán ghi nợ 111
012	Phiếu Chi tiền mặt	Hạch toán ghi có 111
013	Phiếu thu tiền gửi	Hạch toán ghi Nợ 112
014	Phiếu Chi tiền gửi	Hạch toán ghi có 112
061	Nghiệp vụ khác	Hạch toán tùy ý
041	Nhập dự toán năm	Nợ 008- Dự toán chi tiết cho công trình
021	Chuyển đổi Công nợ	Chuyển đổi nợ giữa 2 khách hàng hoặc 2 tài khoản công nợ của 1 khách hàng

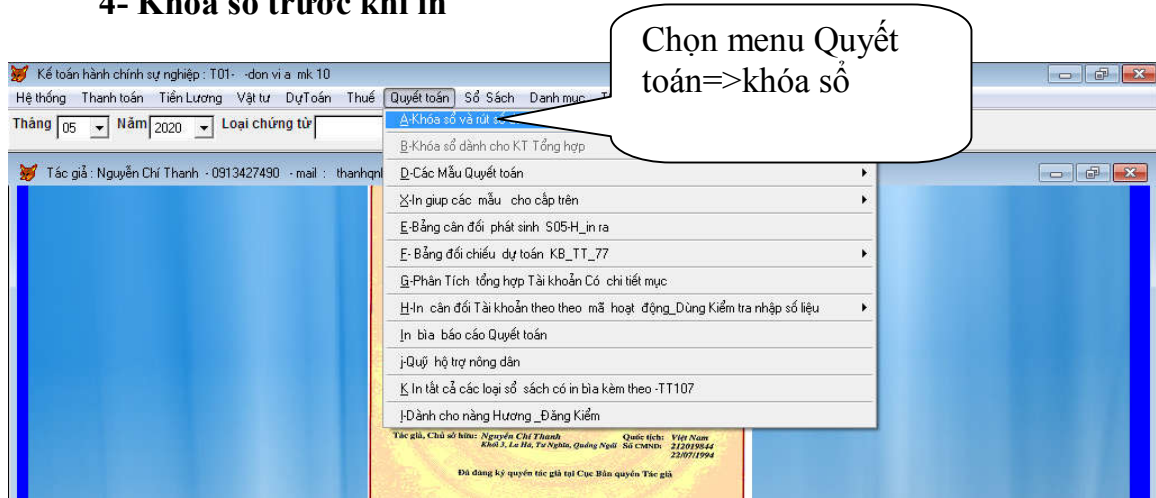
3-Cách nhập số liệu khi đã chọn loại chứng từ



Cách nhập theo hướng dẫn trên màn hình , đối với ô chọn mã bạn nhấn phím ENTER hoặc bấm phím ? hoặc gõ theo ký tự của mã từ phải sang trái.
 Nhập xong bạn muốn in thì lần lượt phải khoá số vật tư và tổng hợp trên MENU của chương trình.

Nhập xong bạn muốn in được các báo cáo Bạn lần lượt nhấn vào menu khoá số , nếu bạn chỉ sử dụng đơn thuần như các đơn vị hành chính sự nghiệp bạn chỉ cần khoá số menu TỔNG HỢP là được.

4- Khóa số trước khi in



Chọn . Và gõ khoá số từ tháng đến tháng , năm O₁ khoá 1 tháng O₂ Khóa nhiều tháng/

nhấn nút thực hiện



Chọn thời gian in, tháng, nhiều tháng, quý

KẾ TOÁN CHỦ ĐẦU TƯ
 Dừng Cho Các đơn vị chủ đầu tư Thực hiện QĐ 214
 Nguyễn Chí Thanh 055910031 - ĐT 0913.427.490
 Địa chỉ : Quốc lộ 1A - Thị Trấn La Hà - Tư Nghĩa Quảng Ngãi

In ra màn hình hay máy in

Thi hành

Giao diện màn hình in

The screenshot shows the 'Print Preview' window of Report Designer. The window title is 'Print Preview' and it displays a table of data. Callouts point to various controls: 'Tiến, lùi trang' (Next, Previous Page) points to the navigation buttons; 'In ra giấy' (Print) points to the printer icon; and 'Đóng lại' (Close) points to the close button in the window's title bar.

STT	HỌ VÀ TÊN	Mã ngạch lương	Hệ số lương	Hệ số Phụ cấp C.Vụ +TN	Vượt khung	Công hệ số	Tỷ lệ	Tổng Tiền lư còn phải	
21	Nguyễn Xuân Cồn	01.003	...	0,45	0,49	5,9280	3.5	
22	Đình Công Danh	15.113	
23	Phan Nguyễn Viễn Di	15.111	2,34	2,3400	25,00	380.250	1.901.250	26	78.050	22.815	22.815	1.7
24	Ngô Nhật Phương Điểm	15.111	2,67	2,6700	25,00	433.875	2.169.375	26	86.775	26.033	26.033	2.0
25	Trần Thị Điện	15.111	2,67	2,6700	25,00	433.875	2.169.375	26	86.775	26.033	26.033	2.0
26	Nguyễn Văn Diệp	13.096	1,86	1.209.000	26	60.450	18.135	18.135	1.1
27	Phạm Văn Diệp	01.003	1,99	1.293.500	26	64.675	19.403	19.403	1.1
28	Phạm Thị Ngọc Dung	15.111	1.901.250	26	78.050	22.815	22.815	1.7
29	Vũ Thị Thu Dung	15.111	3.778.125	26	151.125	45.338	45.338	3.5
30	Nguyễn Thị Cẩm Dung	15.111	4,98	3.237.000	26	161.850	48.555	48.555	2.9
31	Lê Phúc Duyệt	01.002	6,10	6,1000	3.965.000	26	198.250	59.475	59.475	3.6
32	Nguyễn Diên Dẫn	15.111	2,34	2,3400	25,00	380.250	1.901.250	26	78.050	22.815	22.815	1.7

B - PHẦN THỰC HÀNH

Khởi động chương trình với mã người dùng T01 mật khẩu số 10

I-KHAI BÁO CÁC THÔNG TIN BAN ĐẦU

Kích menu danh mục:

The screenshot shows the 'Danh mục' (Menu) dropdown menu in the software. The menu items are:

- Δ-Giới thiệu tác giả C. tình
- B-Danh mục tài khoản
- C-Danh mục khách hàng (Đổi tượng pháp nhân)
- D-Danh mục các phòng ban
- E-Danh mục hoạt động Kinh phí, chi phí hoạt động _Quan Trọng
- E-Danh Mục Chứng từ
- G-Danh mục vật tư, Kho,nhóm .đơn vị tính
- H-Danh mục hạch toán tự động Kết chuyển các TK
- I-Danh Mục PT.T.Toán
- J-Mục lục Ngân sách NN
- K-Danh mục Xây dựng cơ bản
- L-Cài font Tiếng Việt cho XP+ 2000, Sửa lỗi
- M-Cập nhật thông tin định danh (Đơn vị)
- N-Tùy chọn hệ thống...

b- Đăng ký thông tin định danh đơn vị :

Kích hoạt menu Danh mục -> Cập Thông tin định danh. Bạn gõ những thông tin của

Đây là thông tin bắt buộc phải nhập, những mục tin khác ở trên màn hình này bạn có thể nhập hoặc không, tùy bạn. Nhập xong bạn nhấn nút <Luu> để ghi lại thông tin vừa nhập. Bạn tham khảo cách nhập trên màn hình.

Giao diện nhập liệu :

Thông tin định danh Nguyễn Chí Thanh - 055.910.031-0913.427.490

Tên cơ quan chủ quản: Số Giao Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi

Đơn vị chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng

Ban Quản lý Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng

Mã số Ngân sách: 11082747

Mã số thuế: []

Số tài khoản ngân hàng: 944.02.00.00039

Tên Kho Bạc Ngân Hàng: (Kho bạc Nhà nước) Kho Bạc Nhà nước

Địa chỉ Ngân hàng: Quảng Ngãi Quảng Ngãi

Chương: 421

Mã địa bàn HC: 521 Cấp Ngân sách: 2 Gõ từ 1 - 4 (thay A-C)

Địa chỉ cơ quan: 41 Phạm Văn Đồng - TP Quảng Ngãi

Tên Giám đốc: Bàuh Thanh Nhung

Tên Kế toán trưởng: Lương Thị Vết

Tên Kế toán Thanh toán: Lương Thị Vết

Tên Thủ quỹ: Bô Tiểu Vao Chi Rác

Người lập biểu: Lương Thị Vết

Số nhà,phường xã ...

Quận ,huyện :

Điện thoại: 055-3828613 Tỉnh ,thành

FAX: 055-3828613 Mã Địa Bàn: T43

Mã Quĩ của K. Bạc E -MAI

Mã Kho Bạc NH Mã Địa Bàn HC: 521

Cá nhân Chủ DN Giấy CMND số: [] Nơi cấp CMND: [] Cập ngày tháng năm: / /

Chú ý :Khởi động lại chương trình Ghi Không

c-Cài đặt danh mục Tài khoản (Menu Danh mục → danh mục tài khoản)

- Giao diện nhập liệu :

Kế toán hành chính sự nghiệp : T01- Trung học cơ sở =MK T01

Hệ thống: Thanh toán Lương Vật tư DựToán Thuế Quyết toán Sổ Sách Danh mục TSCD_Dcy Cập nhật danh mục

Thêm Sửa Thay thế Xóa Copy Đóng In Hướng dẫn

Thay thế các chỉ tiêu chung của DMTK

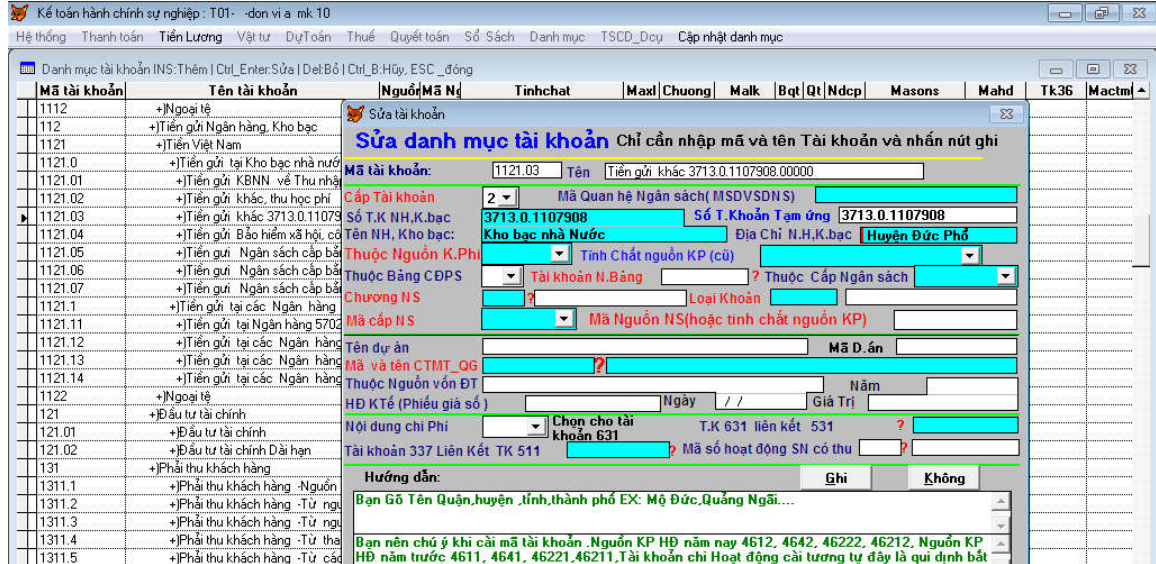
Mã tài khoản	Tên tài khoản	Nguồn	Mã Ng	Tinhchat	Maxl	Chương	Malk	Bqt	Qt	Ndcp	Mahd	Tk36
004	+ Khoản chi hành chính		0212		*	014	010.015	A				
0041	+ Khoản chi Hành Chính Năm Trước		0212			014	010.015	A				
0042	+ Khoản chi hành chính năm nay		0212			014	010.015	A				
008	+ Dự toán chi Hoạt động		0212		*	014	010.015	A				
0081	+ Dự toán chi thường xuyên	KPDP	0212			014	010.015	A	K			
0082	+ Dự toán chi không thường xuyên	KPDP	0212			014	010.015	A	K			
009	+ Dự toán chi Chương trình dự án	KPDP	0212		*	014	010.015	A	K			

Cấp Tài khoản dấu gỏ số 1 Tài khoản cấp 1 - hiện thị trên màn hình Brow là (*)

Cấp tài khoản chi tiết để nhập liệu Cấp Tài khoản gỏ số 2.

- Không được thêm các tài khoản cấp 1 cấp 2 mà hệ thống tài khoản chế độ kế toán không cho phép . Tài khoản cấp 3 trở lên tùy ý bạn có thể dùng số hoặc chữ tùy ý .

Riêng trong phần mềm bạn để nguyên xi – chỉ thêm sửa lại tài khoản 112- cứ mỗi số hiệu tiền gửi bạn mở mỗi tiểu khoản còn lại không cần thêm bớt gì nữa vào danh mục tài khoản.



5-Cài đặt danh mục khách hàng (thực hiện)

Nhấn chuột vào menu danh mục → danh mục khách hàng Gõ mã theo cắt ký tự theo họ và tên theo ví dụ dưới đây: (Nhớ cài đầy đủ thông tin để in giấy rút và chuyển tiền)

Mã	Tên cá nhân hoặc Tổ chức	Địa chỉ	Số Tài khoản
NVD001	Nguyễn Việt Dũng	Giám Đốc -Ban Quản Lý	
BQLDAR	Ban quan ly du an rung Phong ho	43 Pham Van DONG	101.010.000.771.443
PTNL01	Phan Thị Nhung Lan	Thủ Quĩ	
BHXH001	Bảo hiểm xã hội	Quảng Ngãi	101.010.000.771.457
VKTQH	Viện Kinh tế -Qui hoạch	Hà Nội	101.010.000.771.467

Kế toán hành chính sự nghiệp : T01 - đơn vị a mk 10

Hệ thống Thanh toán Tiền Lương Vật tư Dự toán Thuế Quyết toán Sổ Sách Danh mục TSCD_Dcuy Cập nhật danh mục

Danh mục đối tượng công nợ INS:Thêm | Ctrl_Enter:Sửa | Del:Bỏ | Ctrl_B:Hủy

Mã số	Tên đối tượng	Địa chỉ liên hệ	Địa
DVTHAN	Dịch vụ tin học ánh Mai	Khối 3 - Thị trấn La Hà - Tư Nghĩa Quận	091
TTKDVN	Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Ngãi	Phan Đình Phùng - P. Nguyễn Nghiêm	
TTKDVT	Trung Tâm Kinh doanh - Viễn	Phan Đình Phùng, Phường Nguyễn	
TĐVTQĐ	Tập đoàn viễn thông Quân	Giảng Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình,	

Danh mục khách hàng

Mã và tên Khách hàng: DVTHAN Dịch vụ tin học ánh Mai

Tên cơ quan quản lý: Dịch vụ tin học ánh Mai

Địa chỉ hoặc chức danh: Khối 3 - Thị trấn La Hà - Tư Nghĩa Quảng Ngãi

Giấy CMND số (có nhân): 212019844 Cấp ngày tháng năm: 30/04/1975

Nơi cấp CMND: Công An Tỉnh Nghệ An

Mã số ĐVQHHS: 1089502 Mã Địa Bàn: 526

Mã CTMT,DA: 00495

Tên CTMT,DA: Dự án Nâng cấp phần mềm kế toán Chủ đầu tư

Số điện thoại liên hệ: 0913427490 Cấp quản lý NS: 4-Cấp xã

Số TK KBNN, N .Hàng: 4501 205 119 628 Tên KB_NH: Ngân hàng NN & PTNN Tư Nghĩa

Địa chỉ KB+ NH: Huyện Tư Nghĩa

HĐ KT số: 99999 Ngày: 31/12/2035 Giá Trị: 100.000.000

Tên đơn vị nộp thuế: Dịch vụ tin học ánh Mai

Mã thuế: 43003002778 Mã Kho Bạc Nhà nước: 2116

Tên KBNN hạch toán thu: Kho Bạc Nhà nước Huyện Tư Nghĩa

Mã chương: 760 Mã nội dung kinh tế: 1001

Tên cơ quan thuế: Chi cục Thuế Huyện Tư nghĩa Mã CQ thuế: 525

Số CKC,HĐTH: 001_ckc Số CKC, HĐK: 002_hdt

Hướng dẫn: Ghi Không

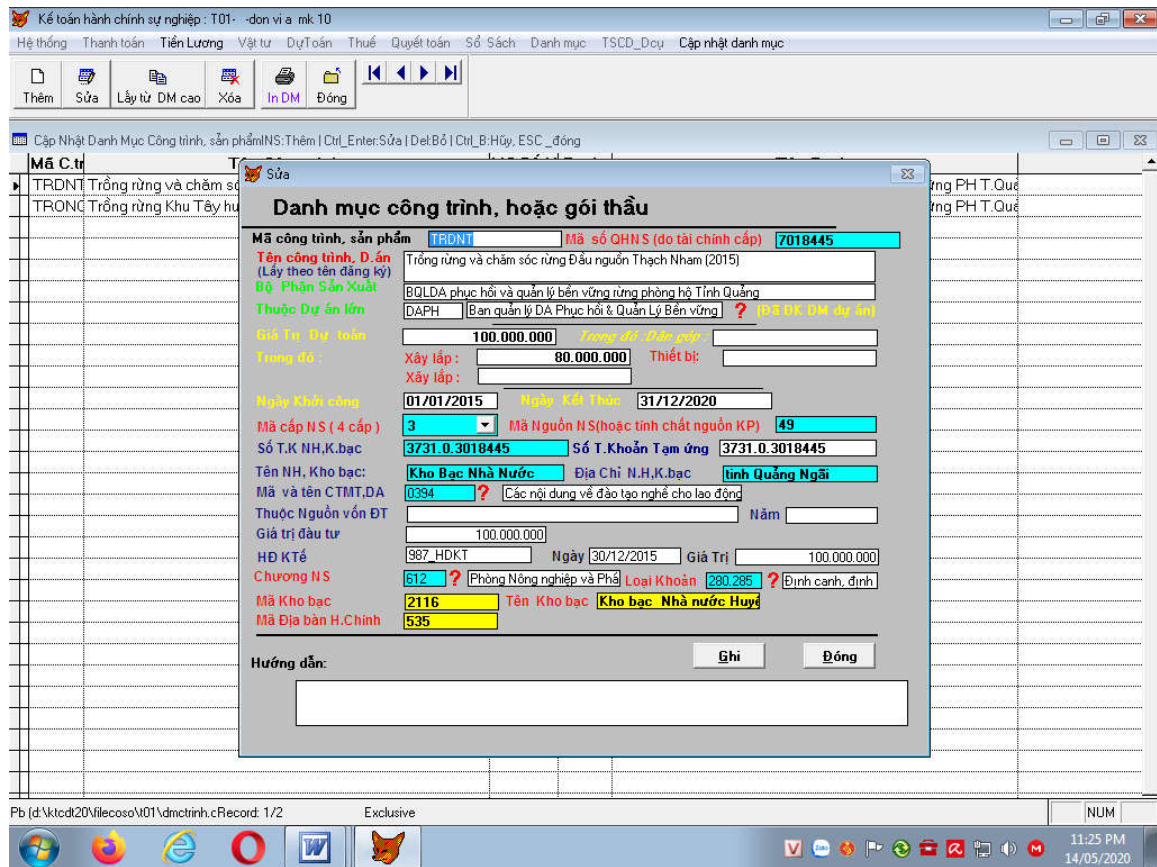
Mã khách Hàng Dài 1 Đến 6 Ký Tự .Bạn gõ đủ 6 ký tự ví dụ Nguyễn Thị ánh Tuyết bạn gõ như sau NTAT01 nếu trùng tên bạn gõ NTAT02.Khi đã nhập liệu không được sửa mã khách

Khi đã nhập số liệu vào thì không được sửa , xoá mã khách hàng

7-Danh mục dự án , công trình (Đã cài mẫu)

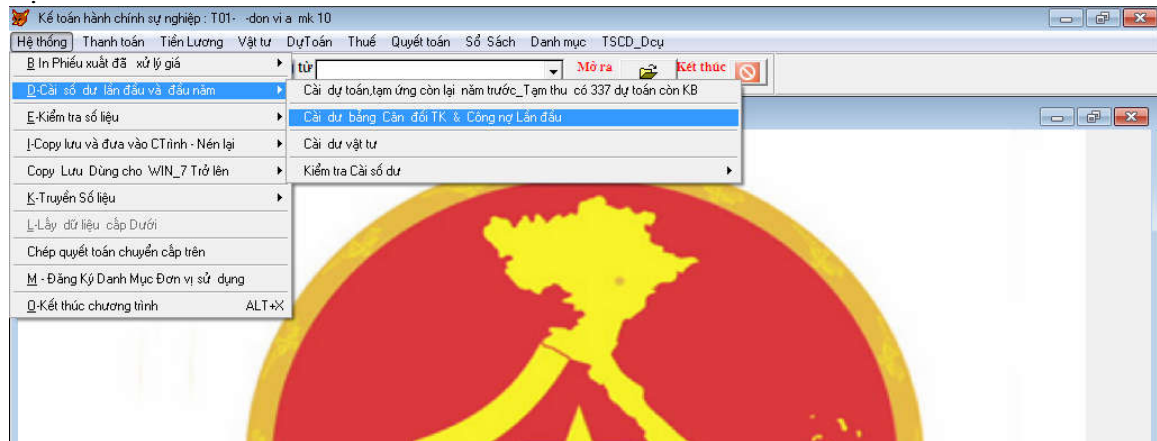
Danh mục dự án có thể cài nhóm tổng – Có thể lấy mã chương trình mục tiêu, hoặc nguồn kinh phí Trung ương , tỉnh , huyện xã làm danh mục dự án. Kích vào (Menu danh mục → danh mục công trình)

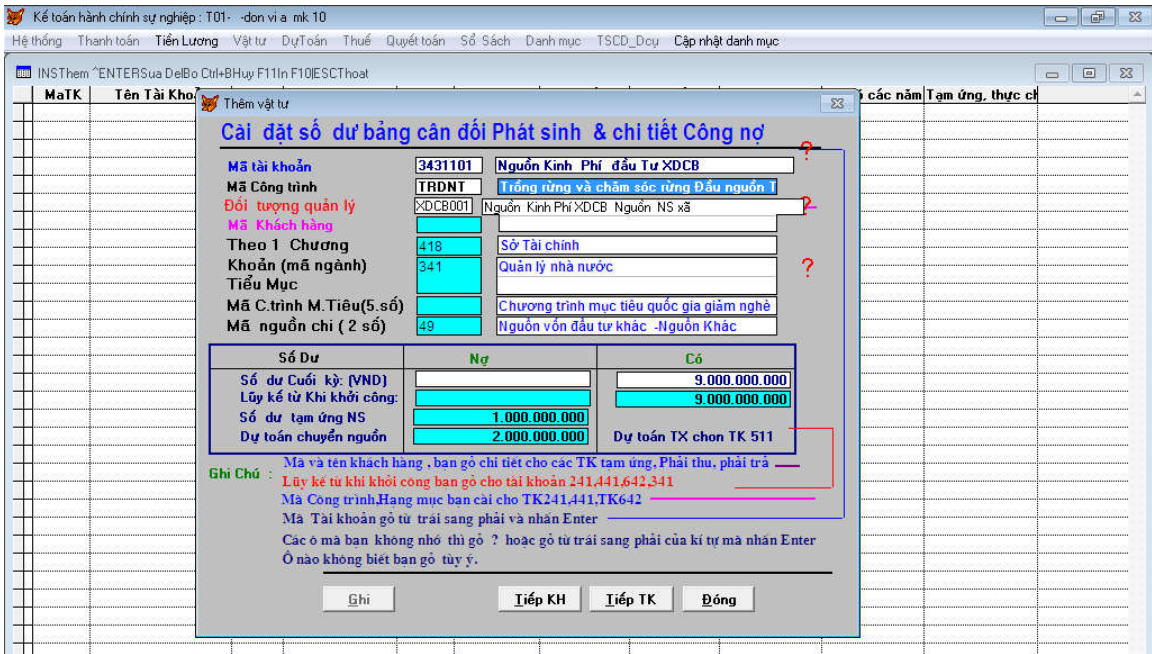
- Cài đặt danh mục công trình Kích chuột menu danh mục=> Danh mục xây dựng cơ bản: (Nhớ cài đầy đủ thông tin để in giấy rút và chuyển tiền)



8- Cài dư bằng cân đối phát sinh (Kích chuột vào menu hệ thống => cài dư bằng cân đối phát sinh).

Tại thời điểm 31/12/2019



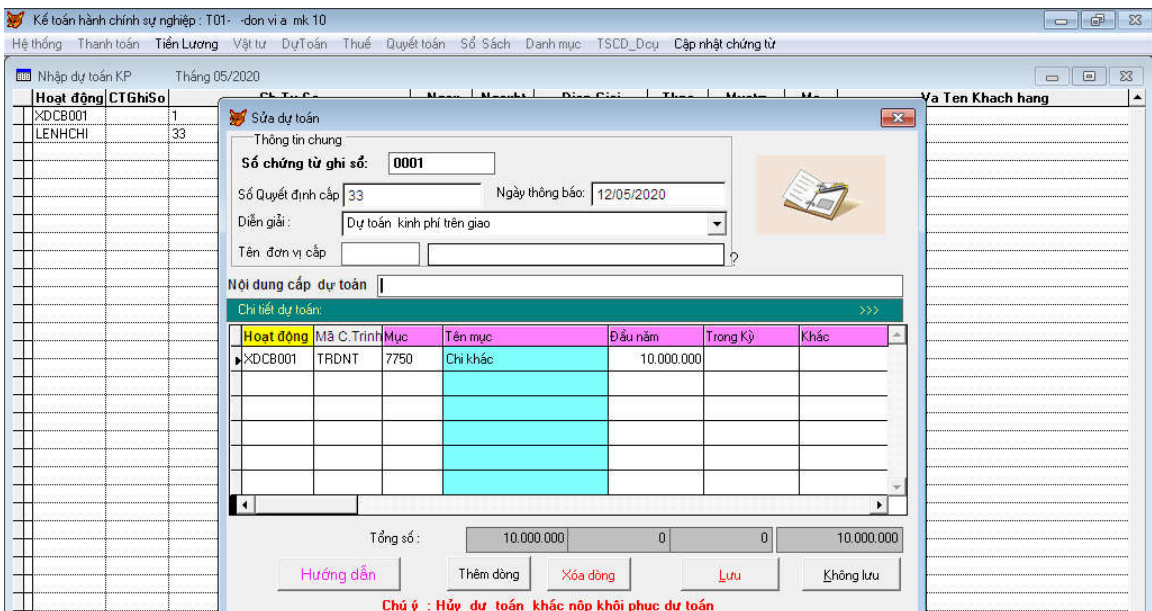


- * Chú ý : Dự toán còn dư trong năm khi đối chiếu sẽ bị trừ số tiền đã tạm ứng kho bạc. Nhưng khi tính dự toán năm sau nó lại cộng vào số dư dự toán được chuyển năm sau.
- Ô Chương, khoản, tiêu mục dùng để nhập cho mục tạm ứng Kho bạc nhà nước. Khi nhập nếu phần mềm không nhắc nhở bạn có thể bỏ qua.
- * Những tài khoản phải nhập chi tiết là : TK 112, 131,141,138,338,331,336,241,243,343

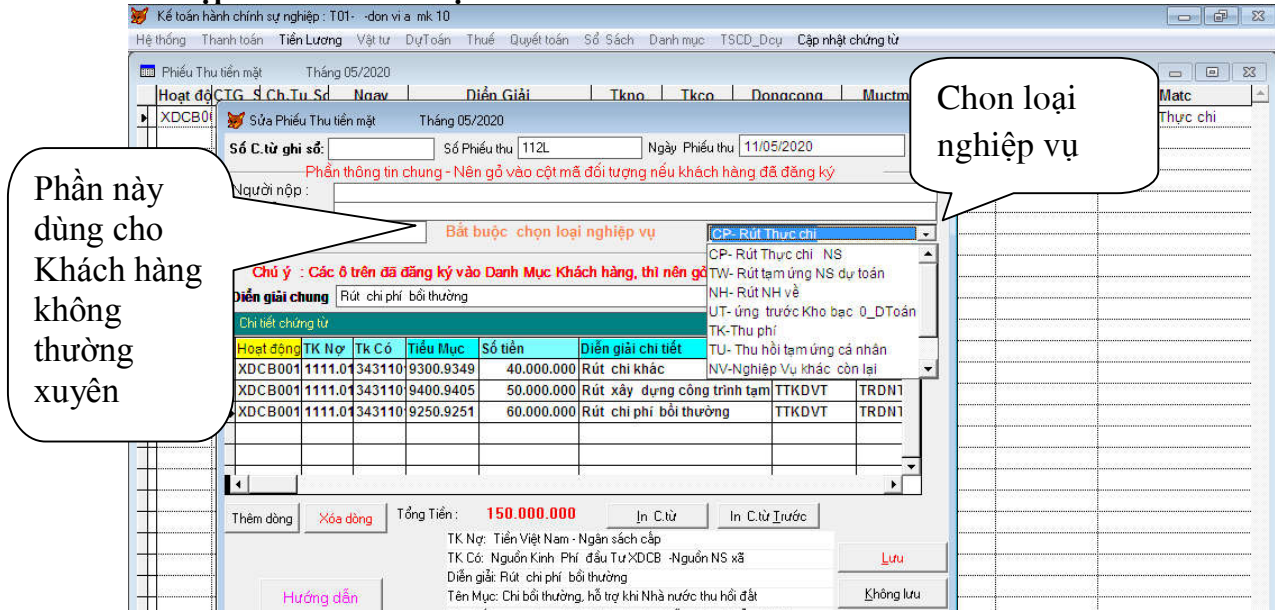
PHẦN III-NHẬP CÁC NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH

1- Nhập kế hoạch vốn năm 2020

Chọn tháng 01 năm 2020 - Loại chứng từ 041=>Nhập kế hoạch vốn=> Kích vào quyền võ = Nhấn nút thêm :



2- Nhập Phiếu thu tiền mặt :



- **Chú ý khi nhập chứng từ chú ý nhập vào ô vốn hoặc kế hoạch vốn của năm, vì trong quản lý đầu tư XDCB năm nay chỉ cho năm trước. Ví dụ : năm 2020 thanh toán cho dự toán còn lại năm 2019.**

Thông tư 79/2019 Không có Tài khoản tạm ứng ngân sách và thành toán cho nhà thầu (Tài khoản trong bảng), Khi nhập phần ứng kinh kinh phí Kho bạc nhà nước và thanh toán ứng cho thầu và KBNN bạn nhớ bấm LIST chọn loại nghiệp vụ.

Chú ý : Khi thanh toán thẳng cho nhà thầu bạn hạch toán Nợ 243/343.

PHẦN IV - PHẦN IN VÀ KIỂM TRA SỐ LIỆU ĐÃ NHẬP

Nhấn nút khóa sổ trước khi in => có thể khóa sổ khi có sự thay đổi số liệu=> bạn có thể nhập số liệu của năm trước cũng không ảnh hưởng gì.

Vào menu tổng hợp => khóa sổ => tháng chọn từ 01-13 năm 2014.

(Phải cài máy in nó mới hiện trên màn hình 100%)

1 - In bảng Cân đối số phát sinh tài khoản 2014 ra màn hình.

Vào menu Tổng hợp => in bảng cân đối phát sinh=>Chéc chọn tháng từ 01 đến 12 hoặc đến 13 năm gõ 2014

2- Vào menu sổ sách → in sổ cái nhập ký chung -> chọn như trên

In các Tài khoản sau 1111, 112,343,642 (in tiểu khoản hoặc tài khoản tùy ý)

Vào menu in sổ => In sổ cái nhập ký chung=>Số cái 2 cột.

Chéc chọn in từ 01-12 năm 2014 => Tại ô tài khoản gõ tiểu khoản hoặc gõ ? nhấn Enter

3- Vào menu thanh toán → in sổ tiền mặt tiền gửi -> chọn in từ 01-12 =>In tài khoản hoặc tiểu khoản 111,112

4- Vào menu Thanh toán → in Số chi tiết công nợ

In thẻ chi tiết công nợ => 1 khách hàng 1 tài khoản

Chọn tháng Từ 01 đến 12 hoặc 13 năm 2014

Tại ô mã TK gõ 3311, tại ô mã khách hàng gõ VKTQH

+ In bảng cân đối phát sinh công nợ, báo cáo số dư công nợ

Tại ô TK gõ 3311 , 3388 => tháng gõ từ 01-12 năm 2014.

7- Vào menu xcb (Chọn 2 thực đơn đầu tiên)

a- Menu Sổ chi tiết chi đầu tư ->Sổ Tài 241,243

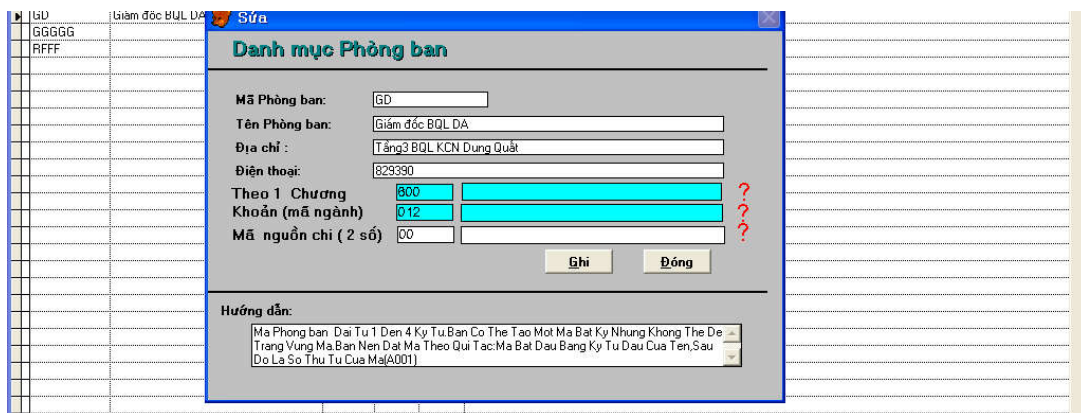
b- Menu Sổ chi tiết nguồn vốn đầu tư ->Sổ Tài 343

**PHẦN THAM KHẢO
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN QUẢN LÝ LƯƠNG
(THAM KHẢO)**

I- ĐĂNG KÝ DANH MỤC PHÒNG BAN:



Nhập mã phòng ban, chương loại khoản



II- NHẬP LƯƠNG



III- GIAO DIỆN NHẬP LIỆU A-MÀN HÌNH CHUNG

Mapb	Họ Và tên	Mapb	Họ Và tên	Hình thức lư	Công t	Công đ.m.H.S	lương	HS T.Nhiệ	HS C.Vụ	HS v.khuy	% ưu đãi	HS ưu đãi	HS ưu đãi %	Thâm n	Thêm
AAA	Phạm Như Sô	AAA	Phạm Như Sô	A. Biên chế đư	26	26	6,440000		0,9000						
AAA	Võ Văn Rân	AAA	Võ Văn Rân	A. Biên chế đư	26	26	4,400000		0,7000						
AAA	Đặng Xuân Đồng	AAA	Đặng Xuân Đồng	A. Biên chế đư	26	26	5,080000		0,7000						
AAA	Lê Văn Huy	AAA	Lê Văn Huy	A. Biên chế đư	26	26	4,740000		0,7000						

A- MÀN HÌNH NHẬP LƯƠNG:

Chọn hạch toán

Ngày xếp lương hoặc vượt khung // Ngày xếp Phụ cấp thâm niên nghề //

Chức vụ Ngạch Trình độ

Nơi khám chữa bệnh: Đảng, đoàn Số CMND

Chuyên trách Trử lương bằng C.Khoản/Tiền/Khấu trừ

Số T.Khoản NH Ngân hàng

Công thực tế 22 Mức lương tối thiểu 1.050.000 Ngày công định mức 22,0

H. số lương CB bản Hệ số Bảo lưu H. s Chức vụ

% Lương Vượt Khung Hệ số vượt khung H. s lương T. nhiệm

H. số K. Nhiệm Tỷ lệ phụ cấp ưu đãi % H. s ưu đãi

H. Số Phụ Cấp Khu vực Tỷ lệ phụ cấp thu hút Hệ số thu hút

H.Số Phụ Cấp Độc hại % PC thâm niên nghề Hệ số thâm niên nghề

H.Số Phụ Cấp Lâu năm % PC Công vụ % H. s Công vụ

Truy lĩnh lương+PC Không Bảo hiểm 0 Truy lĩnh lương+PC có Bảo hiểm

Thu nhập Tăng Thêm C.tác phí khoản Điện thoại

Lương Không Hệ.Số Phụ cấp, cấp ụ

Khấu Trừ khác Đảng phí Khấu trừ tạm ứng

Trử Đoàn Phí Vay Ngân Hàng

Tỷ lệ 2% KPCĐ Đơn vị 2 Tỷ lệ % KPCĐ Người LD Nộp 1% 1

Tỷ lệ BHXH Đơn vị(17) 17,00 Tỷ lệ BHYT đ.vị nộp (3%) 3,00

BHXH NLD nộp(7) 7,00 BHYT NLD nộp 1,5% 1,50

1% BH_T.Nghiệp Đ.Vị 1,00 1% BH_T.Nghiệp Cá nhân 1,00

Ghi lại Nhập CT mới Kết thúc

Nhấn Phím TAB, hoặc MOUSE để di chuyển xóa những tỉ lệ không tính bảo hiểm
Phụ cấp ưu đãi vẫn được hưởng nếu nghỉ đờ, ốm đau, thai sản - Đơn gủ công thực tế =8

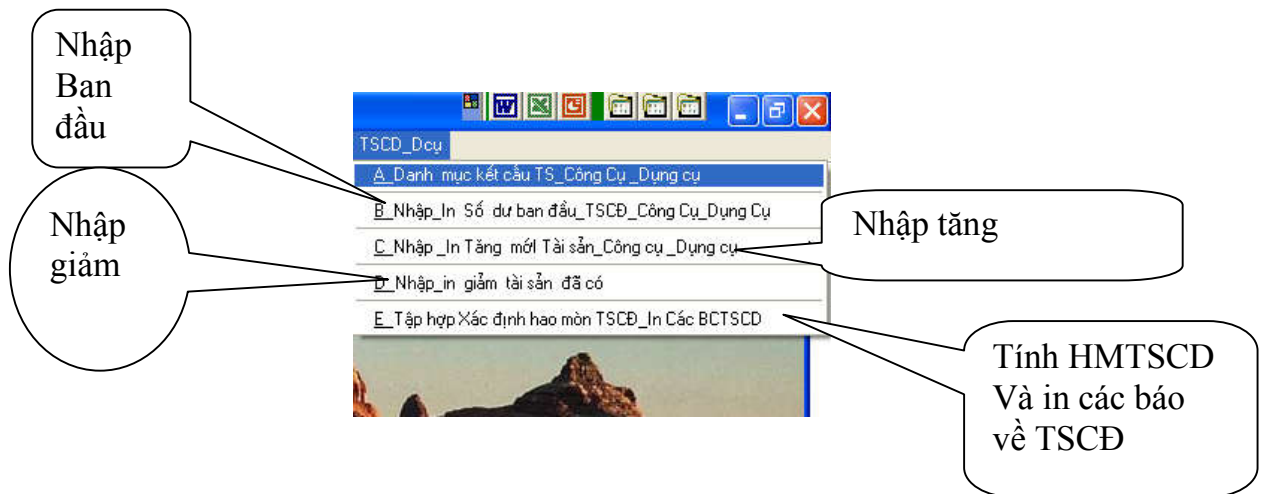
- Nếu cá nhân nào không tính bảo hiểm đề nghị xóa trắng ô tỉ lệ
- Nhập xong thoát ra ngoài in bảng lương để kiểm tra số liệu

D – PHẦN IN VÀ CHUYỂN HỒ SƠ QUA THÁNG SAU :



* Nếu phần mềm báo bên phải màn hình : Không có tập tin tlg...dbf bạn bấm chữ C

HƯỚNG DẪN NHẬP TÀI SẢN CỐ ĐỊNH-THAM KHẢO



I - Đăng Ký nơi sử dụng tài sản : (Danh mục Phòng ban)

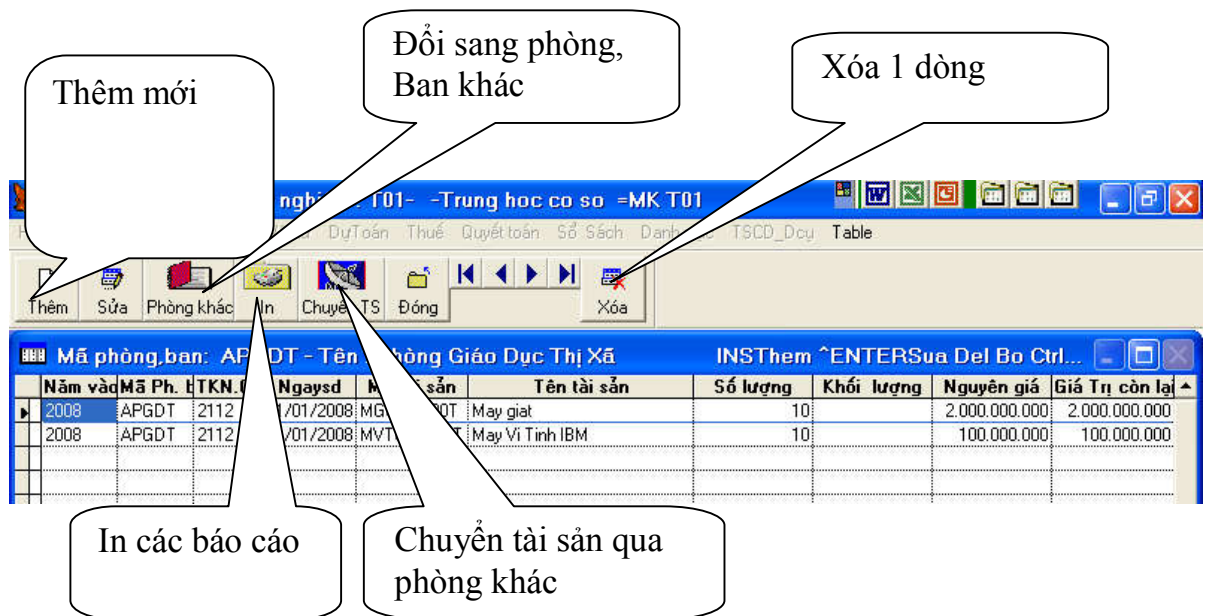


- Nhập 2 Phòng (nhấn nút thêm mới
- + Mã phòng :PTCHC ; tên phòng : Phòng Tổ chức hành chính

+Mã Phòng PGV01 ; Tên phòng : Phòng Giáo vụ
 Nhập số dư tài sản năm trước :Giả sử có số dư tài sản năm trước (Ví dụ bạn làm năm 2020 thì số dư là cuối năm 2019.



- Màn hình nhập liệu



II- Phân nhập tăng (tương tự) (nhập năm 2020)

III-Nhập giảm

(Bạn phải vào menu E tập hợp và xác định hao mòn trước khi nhập giảm)

Nhấn vào đây để tính hao

Năm và c	Mã Ph. b	TKN.Gi	Ngaysd	Mã tài sản	Tên tài sản	Số lượng	Khối lượng	tỉ Lệ HM	Tổng N.Giá TS	K.Hao NS	Khế
2008	HCTH-	2114	31/12/1985	BAN2HOC	Bàn Vír 2 học	1.00	1.00	13.00	400.000		
2009	HCTH-	2114	31/12/1985	BAN2HOC	Bàn Vír 2 học	1.00	1.00	13.00	400.000		

IV-TÍNH HAO MÒN TÀI SẢN & IN CÁC BÁO CÁO NĂM 2012 (quan trọng)

- Nhấn chuột vào nút thêm tạo hao mòn TSCĐ năm 2012
 - In các báo cáo về tài sản trên MENU ra màn hình
 - **Chú ý khi sửa lại số liệu phải tính lại hao mòn**
- V – CÁC BÁO CÁO IN TỪ MENU HAO MÒN TSCĐ (Đưa điểm nhảy vào cột đầu tiên và năm cần in)**

Năm và c	Mã Ph. b	TKN.Gi	Ngaysd	Mã tài sản	Tên tài sản	Số lượng	Khối lượng	tỉ Lệ HM
2009	A11	2112	01/01/2009	MAIN0000	may in	2.00		20.0

In Các mẫu báo cáo còn lại (tăng , giảm in ở trên trong phần nhập tăng giảm)

CHÚ Ý : Khi sửa lại tài sản cố định ở các menu : tăng giảm , số dư ban đầu thì bạn phải tính lại hao mòn tài sản cố định bằng cách nhấn chuột vào công cụ thêm hao mòn :

Bạn phải tính hao mòn trước khi giảm TSCĐ

Phải có số liệu thì menu in mới hiện ra .

Năm sau không phát sinh số liệu thì bạn phải tính lại Hao mòn TSCĐ

In các báo cáo , sổ sách còn lại tại menu này

CHÚC BẠN THÀNH CÔNG